

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST.

Ngày 23-02-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Hoàng Phúc. Chủ tịch Hội luật gia huyện Châu Thành.

Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu. Hiệu trưởng, Trường trung học phổ thông Vũ Đình Liễu.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Ông Phan Văn Hiếu, kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST - HS, ngày 01 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 30/8/2002, tại: tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp TM, xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Mạnh và bà Thạch Thị Kiều Oanh; vợ: chưa có; anh chị em ruột có 02 người; lớn nhất sinh 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: tốt. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04/11/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 2002 (có mặt).

Nơi ĐKKH: ấp CD, xã TM, huyện CT, tỉnh Trà Vinh

- Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan:

Anh Phạm Minh Q, sinh năm 1978 (có mặt).

Anh Lê Văn Q, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Nơi cư trú: cùng ấp CD, xã TM, huyện CT, tỉnh Trà Vinh

- Em Trần Thị Tố Q, sinh ngày 14/7/2004 (vắng mặt).

Người giám hộ cho em Trần Thị Tố Q, là ông Trần Văn K(cha em Q), (vắng mặt).

Nơi cư trú: cùng ấp CH, xã Ngãi H, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh

-*Người làm chứng:*

Anh Phạm Thành Đ, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp NH, xã NH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 04/8/2020 Trần Văn L điều khiển xe mô tô của bạn gái là Trần Thị Tố Q, ngụ ấp CH, xã NH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh đến nhà nội của Q. Sau đó L điều khiển xe chở Q đến nhà ngoại của Lê Văn Q, ngụ ấp CD, xã TM, huyện CT, tỉnh Trà Vinh. Khi gặp được Q thì L rủ Q về nhà của Q để tổ chức uống rượu thì được Q đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi Q, L và Q chuẩn bị nhậu ở nhà sau, thì Phạm Ngọc C là bạn của Q, và Q, ngụ cùng ấp CD, xã TM, huyện CT, tỉnh Trà Vinh, đến nhậu chung được một lúc, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Phạm Thành Đ bạn của Q, ngụ ấp NH, xã NH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh cũng đến nhà Q nên tất cả cùng ngồi nhậu. Trong thời gian nhậu, L cho rằng C nói chuyện cao thấp nên L đi ra xe mô tô của Q đang nhậu ở hành lang phía trước nhà Q, mở cốp xe ra lấy 01 cây dao cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 7,7cm có một cạnh sắc, nơi rộng nhất là 1,3cm mũi dao nhọn, L đem con dao bỏ túi quần phía sau bên phải rồi đi lại nhà sau nhậu tiếp. Lúc đó do điện thoại của Q hết pin nên Q mượn điện thoại của Q đi ra nhà trước gần ghế đá để điện thoại cho bạn rủ đến nhà Q nhậu thì L đi theo sau, tiếp đó Đ và Q cũng đi ra theo. Trong lúc Q đang tìm danh bạ số điện thoại của bạn để điện thoại thì L phát hiện tin nhắn qua Facebook giữa Q và C, nên L nảy sinh ý định ghen tuông, L giật điện thoại trên tay của Q nhưng bị Q giật lấy lại. Tiếp đó, L đi đến mở cốp xe mô tô của Q nhưng không lấy vật gì, L đi ra sân kêu C ra nói chuyện, Q nắm tay L lại kêu C đừng đi ra thì bị L gạt làm Q té ngã xuống đất, Q chạy lại đỡ Q đứng dậy. Lúc này, C đi ra đứng ở hành lang trước cửa nhà sau thì L lấy dao trong túi quần đi đến nơi C đứng, L cầm dao tay

phải tư thế mặt đối mặt với C, L đâm một cái vào bụng vùng hạ sườn trái gây thương tích cho C. Khi L rút con dao ra thì phần cán dao và lưỡi dao muốn rời ra, L cầm con dao đi ra ngoài lộ nhựa để về nhà, trên đoạn đường về nhà gần khu công trại dừa thuộc ấp Ngãi Tư, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh thì L ném con dao dùng để đâm C xuống sông. Sau khi sự việc xảy ra C được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị sau đó được chuyển đến Bệnh Viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 10/8/2020 thì xuất viện. Ngày

24/9/2020 thì Phạm Ngọc C có gởi đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Văn L về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại cơ quan điều tra bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 118/2020/TgT ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Trà Vinh kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: phẫu thuật thăm dò ổ bụng, không phải can thiệp vào các cơ quan, phủ tạng. Tỷ lệ 13%; Sẹo nhỏ hạ sườn trái. Tỷ lệ 01%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Ngọc C là 14%, theo nguyên tắc cộng lùi tại thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương trên người Phạm Ngọc C là: do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích là vật cứng có cạnh sắc, nhọn, hướng từ ngoài vào trong, từ trái sang phải, con dao là mẫu vật gửi giám định có thể gây ra vết thương bụng vùng hạ sườn trái của nạn nhân Phạm Ngọc C.

Về vật chứng: Ngay sau khi xảy ra sự việc, Công an xã TM, huyện CT cùng với bị cáo L đến nơi bị cáo ném con dao, tiến hành thu giữ 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 7,7cm, có một cạnh sắc, nơi rộng nhất là 1,3cm, mũi dao nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Phạm Ngọc C, và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Minh Q không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số: 06/VKS-HS, ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, Khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn L thừa nhận nội dung bản cáo trạng xác định hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, bị cáo không bổ sung gì thêm nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại Phạm Ngọc C không có yêu cầu bị cáo Trần Văn L bồi thường tiền chi phí thuốc men, tiền xe cấp cứu, tiền mất thu nhập do không lao động được và tiền tổn thất tinh thần, anh Phạm Minh Q cũng không yêu cầu bị cáo L bồi thường tiền ngày công lao động nuôi bệnh.

Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích, đưa ra các tình tiết giảm nhẹ, như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là lần đầu phạm tội, và thân nhân gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ, khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02

năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bắt bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 7,7cm, có một cạnh sắc, nơi rộng nhất là 1,3cm, mũi dao nhọn.

Trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa hôm nay bị hại anh Phạm Ngọc C không yêu cầu bị cáo Trần Văn L bồi thường tiền thuốc, và các khoản khác, anh Phạm Minh Q không yêu cầu bồi thường ngày công lao động nuôi bệnh, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo L thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không có kiến kiến tranh luận, không nói lời sau cùng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Q định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra ghi lời khai bị cáo đều có đại diện gia đình tham gia chứng kiến, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, nhưng việc vắng mặt không ảnh hưởng, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định các Điều 292; 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn L đã khai nhận hết hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo Trần Văn L phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, và bị hại, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể bị cáo Trần Văn L dùng dao đâm trực tiếp trúng vào bụng vùng hạ sườn trái của anh Phạm Ngọc C, gây thương tích cho anh C.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 118/TgT, ngày 28/10/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận tỷ lệ tổn

thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định anh Phạm Ngọc C là 14%.

Với những tình tiết chứng minh trên, từ đó có đủ cơ sở Q kết bị cáo Trần Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định điểm đ, Khoản 2, Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo L là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh Phạm Ngọc C. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương xảy ra vụ án, lẽ ra bị cáo phải biết cách cư xử với bạn bè ngang lứa một cách lịch sự tế nhị, nhưng ở đây bị cáo không làm được mà còn hung hãn, ta đây, tỏ ra tính côn đồ cầm dao nhọn đâm thẳng vào vùng bụng của anh C nhằm mục đích gây thương tích cho anh C, mặc dù bị hại C không có chuyện xích mích hay mâu thuẫn gì với bị cáo. Hành vi của bị cáo là thể hiện tính côn đồ trái với pháp luật nên cần xử lý thật nghiêm. Cho nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Văn L, cũng cần xem xét cho bị cáo L, tại thời điểm phạm tội bị cáo L là người chưa thành niên, nhưng có năng lực hành vi, biết nhận thức được việc làm nào đúng, việc làm nào sai như bao người khác trong xã hội, sau khi bị khởi tố bị cáo L đã khai nhận hết hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình có người thân có công với cách mạng, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử nghĩ cần lên cho bị cáo Trần Văn L một mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm giáo dục cho bị cáo, và phòng ngừa răn đe chung cho toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: do bị hại anh Phạm Ngọc C không yêu cầu bồi thường tiền thuốc và các khoản khác, anh Phạm Minh Q không có yêu cầu bồi thường tiền công nuôi bệnh, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 7,7cm, có một cạnh sắc, nơi rộng nhất là 1,3cm, mũi dao nhọn là tang vật trong vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Văn L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, và người liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm của vị kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ đúng pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L, phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ, Khoản 2, Điều 134; Điều 38; điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L, 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo L chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Phạm Ngọc C, và người liên quan anh Phạm Minh Q không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 7,7cm có một cạnh sắc nơi rộng nhất là 1,3cm mũi dao nhọn là tang vật trong vụ án.

5. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại, và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSH. Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành.
- Bị cáo, bị hại và các đ/s;
- Cơ quan thi hành án.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tâm

